

Số: **34** /2014/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **21** tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng
và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 189/TTr-STTTT ngày 11 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 895/2011/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, về Quy định quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 10 tháng 02 năm 2015, các điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đang hoạt động theo quy định tại Quyết định số 895/2011/QĐ-UBND

ngày 02 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Quy định quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có nghĩa vụ chuyển đổi, đáp ứng các điều kiện quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (G).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Anh

QUY ĐỊNH

**Quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **34** /2014/QĐ-UBND ngày **21** tháng **10** năm
2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
2. Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dịch vụ Internet là một loại hình dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kết nối Internet.
2. Dịch vụ truy nhập Internet là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Internet khả năng truy nhập đến Internet.
3. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng thông qua hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập Internet để hưởng chênh lệch giá.
4. Điểm truy nhập Internet công cộng gồm:
 - a) Địa điểm mà đại lý Internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ;
 - b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet;
 - c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

5. Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là dịch vụ trò chơi điện tử) là việc cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi các trò chơi điện tử trên mạng.

6. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet là doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kết nối Internet.

7. Cơ quan cấp giấy chứng nhận là Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

8. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gồm:

a) Điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: đại lý Internet; điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác có hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

b) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng máy tính (LAN, WAN) mà không kết nối với Internet.

Điều 3. Các hành vi bị cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

4. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, virus máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 4. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: Từ 8 giờ sáng đến 22 giờ hàng ngày.

2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân theo giờ mở, đóng cửa của địa điểm.

Chương II
QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐIỂM
TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG

Điều 5. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng

1. Đại lý Internet được hoạt động khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Đăng ký kinh doanh đại lý Internet;
- b) Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet;
- c) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ các quy định tại Khoản 1, Điều 7, Quy định này.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet. Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Quy định này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng trong phạm vi các địa điểm này:

- a) Không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu không thu cước;
- b) Phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu có thu cước.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó;

b) Treo biển “Đại lý Internet” kèm theo sổ đăng ký kinh doanh đại lý Internet;

c) Niêm yết công khai nội dung sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết gồm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 3 và thời gian hoạt động quy định tại Khoản 1, Điều 4, Quy định này;

d) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet;

đ) Nếu điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thì chủ điểm có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 9, Quy định này;

e) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm tại Điều 3, Quy định này;

g) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó;

h) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn;

i) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

2. Chủ điểm truy nhập Internet của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Treo biển “Điểm truy nhập Internet công cộng” kèm tên doanh nghiệp và giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, c, đ, e, h, i Khoản 1, Điều này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước, có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, c, d, e, g, h, i Khoản 1, Điều này.

4. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước, có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, c, e, h, i Khoản 1, Điều này.

Chương III

QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 7. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- b) Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách cổng trường học từ 200m trở lên. Áp dụng đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú; được hiểu là chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của trường và trung tâm;
- c) Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” đáp ứng các quy định tại Điều 8 Quy định này;
- d) Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;
- đ) Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định;
- e) Nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- g) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50m² đối với khu vực thành phố, 40m² đối với khu vực thị trấn các huyện; 30m² đối với các khu vực khác.

Điều 8. Biển hiệu của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm: tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh.

2. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là Đại lý Internet, phải bổ sung thêm nội dung “Đại lý inetrnet” trên biển hiệu được quy định tại Khoản 1, Điều này.

3. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp, phải bổ sung thêm nội dung “Điểm truy nhập Internet công cộng”, tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp trên biển hiệu được quy định tại Khoản 1, Điều này.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại điểm ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp.

2. Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

3. Niêm yết công khai nội quy sử dụng tại điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử nơi mọi người dễ nhận biết. Nội quy phải ghi đầy đủ và rõ ràng các hành vi

bị cấm được quy định tại Điều 3, thời gian hoạt động quy định tại Khoản 1, Điều 4, quyền và nghĩa vụ của người chơi quy định tại Điều 10, Quy định này.

4. Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi (thông tin được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông www.mic.gov.vn).

5. Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 3, Quy định này.

6. Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó.

7. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp tổ chức.

8. Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

9. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người chơi

1. Được chơi các trò chơi điện tử, trừ các trò chơi bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Lựa chọn trò chơi phù hợp với độ tuổi của mình.

3. Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

4. Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

6. Được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bảo đảm quyền lợi theo nguyên tắc của trò chơi điện tử và quy tắc giải quyết khiếu nại, tranh chấp được công bố trên trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 7, Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ, Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Bố trí nhân viên kỹ thuật để thực hiện biện pháp tạm ngừng hoặc ngừng cung cấp dịch vụ trong các trường hợp người sử dụng dịch vụ Internet kinh doanh lại dịch vụ Internet trái pháp luật; theo văn bản yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khi người sử dụng dịch vụ Internet vi phạm Điều 3 và Khoản 1, Điều 4, Quy định này.

3. Định kỳ 6 tháng 1 lần báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh; tình hình tập huấn cho các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng về các biện pháp kỹ thuật trong việc quản lý.

4. Thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh trong việc thiết kế biển hiệu đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet (kích cỡ, chiều dài, chiều rộng, màu sắc biển hiệu).

Điều 12. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thời hạn 03 (ba) năm.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm các thông tin cơ bản sau:

a) Tên và địa chỉ cụ thể của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm: số nhà, xóm, xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố;

b) Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

c) Họ và tên, số chứng minh nhân dân, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với chủ điểm là cá nhân; Họ và tên, số chứng minh nhân dân, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử của người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp;

d) Thời hạn có hiệu lực của giấy chứng nhận;

đ) Tổng diện tích các phòng máy;

e) Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Mẫu giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Mẫu số 01a/GCN và Mẫu số 01b/GCN kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 13. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ tới cơ quan cấp giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 02a/ĐĐN hoặc Mẫu số 02b/ĐĐN kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

c) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân; Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.

2. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Điều này, cơ quan cấp giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

3. Đối với các điểm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, trước thời hạn hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 (hai mươi) ngày, chủ điểm muốn tiếp tục kinh doanh phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều này.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi tên điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Thay đổi chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân hoặc người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.

2. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cơ quan cấp giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận theo Mẫu số 03a/ĐĐN hoặc Mẫu số 03b/ĐĐN kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đang còn hiệu lực;

c) Các tài liệu có liên quan đến các thông tin thay đổi (nếu có).

3. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung thay thế cho giấy chứng nhận cũ. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung có thời hạn bằng thời hạn của giấy chứng nhận cũ.

Điều 15. Gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Các điểm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng muốn tiếp tục hoạt động theo nội dung giấy chứng nhận đã được cấp mà không làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 3, Điều 14, Quy định này, trước thời hạn hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 (hai mươi) ngày, chủ điểm gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính tới cơ quan cấp giấy chứng nhận 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị gia hạn giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Mẫu số 04a/ĐĐN hoặc Mẫu số 4b/ĐĐN kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm là cá nhân.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, cơ quan cấp giấy chứng nhận thẩm định và ban hành quyết định gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 05/QĐ kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thể được gia hạn 01 (một) lần với thời hạn tối đa là 06 (sáu) tháng.

4. Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính 01 (một) đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo

Mẫu số 06a/ĐĐN hoặc Mẫu số 06b/ĐĐN kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông tới cơ quan cấp giấy chứng nhận. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, cơ quan cấp giấy chứng nhận thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Điều 16. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với một trong các trường hợp sau:

a) Có hành vi gian dối hoặc cung cấp thông tin giả mạo để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Thay đổi tổng diện tích các phòng máy nhưng không đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 7, Quy định này;

c) Sau 06 (sáu) tháng kể từ khi có văn bản thông báo của cơ quan cấp giấy chứng nhận về việc điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không đáp ứng quy định về khoảng cách tại Điểm b, Khoản 2, Điều 7, Quy định này vì có một trường hoặc trung tâm quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 7, Quy định này mới đi vào hoạt động hoặc vì lý do khách quan khác.

2. Trường hợp bị thu hồi theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này, sau thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị thu hồi giấy chứng nhận, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận mới nếu đáp ứng đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp bị thu hồi tại Điểm b và Điểm c, Khoản 1, Điều này, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận mới ngay khi đáp ứng đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận theo quy định.

Điều 17. Chế độ, chính sách đối với việc quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Cán bộ, công chức được bố trí tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng từ cấp tỉnh, cấp huyện/thành phố và cấp xã, phường, thị trấn được hưởng chế độ làm thêm giờ, làm đêm, các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết về thù lao ngoài lương theo quy định của Bộ Luật lao động.

2. Đoàn thanh tra, kiểm tra được cơ quan chủ quản, các cơ quan có thành viên tham gia Đoàn kiểm tra tạo điều kiện bố trí phương tiện xe ô tô để thực hiện nhiệm vụ.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 18. Sở thông tin và Truyền thông

1. Là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, có nhiệm vụ làm đầu mối và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh trong công tác quản lý.
2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các hoạt động về điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
3. Xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; định kỳ 06 tháng và một năm tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.
5. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên Cổng thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông Cao Bằng tại địa chỉ: <http://sotttt.caobang.gov.vn>

Điều 19. Công an tỉnh

1. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của pháp luật.
2. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; chỉ đạo Công an huyện, thành phố thực hiện Quy định này.

Điều 20. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các trường học trực thuộc tại Điểm b, Khoản 2, Điều 7 thực hiện Quy định này trong nhà trường.
2. Chỉ đạo các trường học tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho học sinh, phụ huynh học sinh; quản lý học sinh trong các buổi học, có hình thức xử lý những học sinh vi phạm các quy định này.

Điều 21. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên tổ chức, cá nhân trong sổ đăng ký kinh doanh theo quy định.

2. Hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 22. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Thực hiện việc cấp, sửa đổi, gia hạn và thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

2. Phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật đối với điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin và cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của tất cả các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý.

4. Chỉ đạo và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và Quy định này đến tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn.

5. Định kỳ 6 tháng và một năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả thực hiện Quy định này.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; tuyên truyền phổ biến cho các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện tốt các nội dung Quy định này.

Điều 24. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Anh